

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2022/HS - ST**
Ngày: 25-3-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/HSST-QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Minh Đ**, sinh năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở: Sống lang thang, không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Ph (đã chết) và bà Trần Thị L1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2021 và bị tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh Tr** (tên gọi khác: N), sinh năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số SHBA/N, Ấp M, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số nhà HK/CS, Khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Ph1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2021 và bị tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Lê Hồng Bảo A, sinh ngày 30/3/2009, vắng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Bạch Thị Hương L, sinh năm 1972; cư trú tại: Đường LL, Tổ BM, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng;

+ Bà Hà Thị Ph2, sinh năm 1972, vắng;

+ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1999, vắng;

Cùng cư trú tại: Số nhà SM/B, Khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1977; cư trú tại: Số nhà SHS, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/7/2021, trong lúc Nguyễn Minh Tr cùng Trần Minh Đ đang ở tại Nhà nghỉ BC, địa chỉ tại số Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì Đ nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt, nên Đ rủ Tr cùng đi đến các khu vực trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một để tìm tài sản trộm cắp rồi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Tr đồng ý. Lúc này, Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, biển số 61B2-170.xx chở Đ đi quanh các tuyến đường thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 09/7/2021, trong lúc Đ và Tr đang đi trên đường LL, đoạn qua Khu phố B, phường T thì Đ nhìn thấy cháu Lê Hồng Bảo A, sinh ngày 30/3/2009, cư trú tại căn nhà không số, đường LL, Tổ BM, Khu phố B, phường T, thành phố T đang nằm trên võng trước nhà và cháu A đang cầm trên tay 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA3S, màu đỏ-đen để chơi nên Đ kêu Tr dừng xe lại và đứng bên ngoài cách chỗ cháu A khoảng 20mét. Tiếp đó, Đ kêu Tr đi bộ vào bên trong chỗ cháu A đang nằm để giật lấy chiếc điện thoại di động của cháu A còn Đ ngồi trên xe cảnh giới và chờ Tr sau khi giật được chiếc điện thoại quay ra thì Đ sẽ điều khiển xe chở Tr tẩu thoát, Tr đồng ý và đi bộ đến gần chỗ cháu A đang nằm nhưng do lo sợ nên Tr không dám giật lấy chiếc điện thoại di động của cháu A đang cầm mà bỏ đi bộ quay ra chỗ Đ. Thấy vậy, Đ kêu Tr đứng ngoài cảnh giới cho Đ đi vào chỗ cháu A đang nằm để giật chiếc điện thoại trên tay cháu A, Tr đồng ý. Liên đó, Đ đi bộ vòng qua phía sau chỗ cháu A đang nằm rồi dùng tay phải giật mạnh lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ-đen của cháu A đang cầm trên tay rồi nhanh chóng bỏ chạy ra chỗ xe mô tô để Tr điều khiển bỏ chạy thoát. Tiếp đó, Tr chở Đ đi đến Tiệm điện thoại HBC, địa chỉ tại số MSMB, Tổ MH, Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương rồi cầm chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1977, cư trú tại số SHS, Khu phố B, phường T, thành phố T được số tiền 1.200.000 (một triệu, hai trăm ngàn) đồng. Sau đó, Đ và Tr chia nhau mỗi người 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng rồi sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 10/7/2021, cháu Lê Hồng Bảo A cùng với bà ngoại là bà Bạch Thị Hương L, sinh năm 1972, cư trú tại căn nhà không số, đường LL, Tổ BM, Khu phố B, phường T, thành phố Thủ Dầu Một (bà L là người giám hộ cho cháu A) đến trụ sở Công an phường T để trình báo sự việc. Nhận được tin báo, Công an phường T đã đến hiện Tr và lập hồ sơ vụ việc ban đầu. Đến khoảng 13 giờ, cùng ngày 10/7/2021, qua công tác rà soát, nhận dạng các đối tượng trên địa bàn Công an phường T đã xác định

được các đối tượng Trần Minh Đ và Nguyễn Minh Tr đang ở Nhà nghỉ BC nên đã yêu cầu về trụ sở Công an phường T để làm việc. Tại đây, Tr và Đ đã khai nhận hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ-đen của cháu A như đã nêu trên, vật chứng thu giữ, gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ-đen; 01 (một) USB có chứa ba đoạn Clip ghi lại cảnh Đ và Tr cướp giật điện thoại của cháu A và 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda RSX, biển số 61B2-170.xx. Cùng ngày 10/7/2021, Công an phường T đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng cùng hai đối tượng Trần Minh Đ và Nguyễn Minh Tr đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để tiếp nhận, thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 189/KLTS-TTHS ngày 31/7/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ-đen, trị giá 1.500.000 (một triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Quá trình làm việc chị Nguyễn Thị Thu Th khai nhận, khi chị Th nhận cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ-đen của Trần Minh Đ và Nguyễn Minh Tr với số tiền 1.200.000 (một triệu, hai trăm ngàn) đồng thì chị Th không biết được chiếc điện thoại nêu trên là do Đ và Tr chiếm đoạt của người khác mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đặt ra xem xét xử lý đối với chị Th. Hiện tại, chị Th không có yêu cầu gì đối với số tiền 1.200.000 (một triệu, hai trăm ngàn) đồng nêu trên nên đề nghị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định buộc Đ và Tr phải liên đới nộp lại số tiền nêu trên để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ-đen quá trình điều tra, xác định: Chiếc điện thoại trên là của bà Bạch Thị Hương L. Ngày 15/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 96/QĐ-CSĐT để giao trả chiếc điện thoại di động nêu trên cho bà L.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda RSX, biển số 61B2-170.xx, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên là do bà Hà Thị Ph2, sinh năm 1972, cư trú tại số SM/B, Khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 09/7/2021, bà Ph2 cho con ruột là anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1999, cư trú tại số SM/B, Khu phố M, phường T, thành phố T mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi đến Nhà nghỉ BC, địa chỉ tại Khu phố B, phường T, thành phố T để chơi với bạn là Trần Minh Đ. Tại đây, Đ đã hỏi anh H để mượn chiếc xe mô tô trên để đi công việc nhưng sau đó Đ tự ý sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì anh H và bà Ph2 không biết. Do đó, ngày 18/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 01/QĐ-CSĐT để giao trả chiếc xe mô tô biển số 61B2-170.xx cho bà Ph2.

Cáo trạng số 54/CT-VKS-HS ngày 24/02/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Trần Minh Đ và Nguyễn Minh Tr về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ mức hình phạt tù 03 (năm) 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr mức hình phạt tù 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ-đen, sau khi cướp được thì các bị cáo mang đến cầm cho chị Nguyễn Thị Thu Th được số tiền 1.200.000 (một triệu, hai trăm ngàn) đồng; do chị Th không yêu cầu đối với số tiền này nên đề nghị buộc Đ và Tr phải liên đới nộp lại số tiền nêu trên để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ đã được thu thập đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 09/7/2021, tại địa chỉ căn nhà không số, đường LL, Tổ BM, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Minh Đ, Nguyễn Minh Tr đã thực hiện hành vi cướp giật 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ-đen, trị giá 1.500.000 (một triệu, năm trăm ngàn) đồng của cháu Lê Hồng Bảo A (là người dưới 16 tuổi) để đem bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017). Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật

nhưng vì tham lam, lười lao động nên để có tiền tiêu xài, các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, bất chấp việc giãn cách xã hội của Chính Phủ, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và đối với người dưới 16 tuổi. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Đ là người rủ rê và trực tiếp cướp giật chiếc điện thoại từ bị hại. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ mà các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại; ngoài ra, các bị cáo có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn kém nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Căn cứ nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ-đen đã trả lại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và không ai có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ-đen, sau khi cướp giật được thì các bị cáo mang đến cầm cho chị Nguyễn Thị Thu Th được số tiền 1.200.000 (một triệu, hai trăm ngàn) đồng và chia nhau mỗi bị cáo 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng; do chị Th không yêu cầu đòi với số tiền này nên căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo Đ và bị cáo Tr nộp lại mỗi người 600.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Minh Đ và Nguyễn Minh Tr phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr 03(ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo Trần Minh Đ, Nguyễn Minh Tr mỗi bị cáo nộp lại 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng